

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/HS-ST
Ngày: 19/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang Nhuận.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Chí Tâm.

Ông Trần Văn Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tòng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 17 và 19 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1981, tại Mang Thít, Vĩnh Long; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp ..., xã Thuận Hòa, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị V; tiền án: không có; tiền sự: Công an Phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép theo quyết định số 68/QĐ-XPVPHC ngày 27/8/2019; nhân thân: có tiền sự. Bị khởi tố ngày 10/7/2020 và áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng:

1. Bà Bùi Thị M, sinh năm 1971 (có mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Trúc E, sinh năm 1970 (vắng mặt).

3. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: khóm TQ, phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

4. Bà Đặng Thị Kim Y, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: khóm TT, phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/3/2020, Công an phường 2, thị xã Ngã Năm phối hợp với Cơ quan Điều tra Công an thị xã Ngã Năm kiểm tra hành chính phát hiện tụ điểm đánh bài ăn thua bằng tiền tại nhà bà Bùi Thị M thuộc khu vực khóm Tân Quới, phường 2, thị xã Ngã Năm. Tại đây phát hiện bị cáo Nguyễn Thị Đ cùng các đối tượng Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Trúc E, Đặng Thị Kim Y đang đánh bài tứ sắc ăn thua bằng tiền, số tiền ăn thua mỗi ván bài mà bị cáo và những người cùng đánh bạc đặt ra là ai là: người “tới chơn” thì ăn 03 người còn lại mỗi người 5.000 đồng (*năm ngàn đồng*), nếu ai “tới quan” ăn 03 người còn lại mỗi người 10.000 đồng (*mười ngàn đồng*). Qua khám xét Công an đã thu giữ trên chiếu bạc số tiền 410.000 đồng (*bốn trăm mười ngàn đồng*), 05 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng và thu giữ trên người của bị cáo 2.203.000 đồng (*hai triệu, hai trăm lẻ ba ngàn đồng*). Bị cáo khai nhận số tiền cất giữ trong người gồm có 2.000.000 đồng là tiền để đóng hụi, còn 203.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc.

Qua quá trình điều tra, Công an xác định được vào năm 2019 bị cáo Nguyễn Thị Đ đã bị Công an Phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép theo quyết định số 68/QĐ-XPVPHC ngày 27/8/2019 với số tiền là 1.500.000 đồng. Tính đến ngày phạm tội lần này chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, vì vậy hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền của bị cáo vào ngày 02/3/2020 đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra khởi tố về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với hành vi đánh bạc của các đối tượng Đặng Thị Kim Y, Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị Trúc E chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Ủy ban nhân dân phường 2, thị xã Ngã Năm đã xử phạt vi phạm hành chính. Đối với hành vi tổ chức đánh bạc của bà Bùi Thị M chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Ủy ban nhân dân thị xã Ngã Năm đã xử phạt vi phạm hành chính.

Tại Cáo trạng số 36/CT-VKSNN ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Đ về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung (BLHS năm 2015). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Đ, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 và tình tiết “*Người phạm tội có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế*” quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015; về tình tiết tăng nặng không có; về hình phạt đề nghị xử phạt bị cáo Đ mức án tù 06 (*sáu*) tháng đến 09 (*chín*) tháng tù; về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu sung

công quỹ Nhà nước số tiền tịch thu trên chiếu bạc 410.000 đồng (*bốn trăm mười ngàn đồng*); tịch thu tiêu hủy 05 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng; hoàn trả lại cho bị cáo số tiền 2.203.000 đồng (*hai triệu, hai trăm lẻ ba ngàn đồng*) thu giữ trên người.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo Đ xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo để con lo cho con và lo cho gia đình.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai người làm chứng là Đặng Thị Kim Y, Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị Trúc E; phù hợp với “biên bản phát hiện quả tang điểm đánh bài tứ sắc ăn tiền” do Công an phường 2, thị xã Ngã Năm lập ngày 02/3/2020; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường lập ngày 14/5/2020 và các vật chứng thu giữ được trong vụ án. Từ đó có đủ căn cứ xác định vào ngày 02/3/2020 tại nhà của bà Bùi Thị M thuộc khóm Tân Quới, phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo Đ đã có hành vi đánh bài tứ sắc ăn thua bằng tiền cùng với các đồng phạm Đặng Thị Kim Y, Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị Trúc E, tuy số tiền dùng để đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, nhưng bị cáo đã từng bị xử phạt vi hành chính về hành vi đánh bạc vào năm 2019 theo quyết định số 68/QĐ-XPVPHC ngày 27/8/2019 của Công an Phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, tính đến ngày phạm tội lần này bị cáo chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Vì vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung (BLHS năm 2015). Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm đối với bị cáo Đ là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét thấy, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước về trật tự công cộng tại địa phương, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự để chịu chế tài của pháp luật đối với hành vi phạm tội của mình, vì vậy Hội đồng xét xử cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với mức độ vi phạm là để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; bị cáo là thân nhân của Liệt sĩ (người có công với cách mạng) và bị cáo có trình độ học vấn thấp nhận thức pháp luật còn hạn chế (bị cáo cho rằng việc đánh bài giải trí với số tiền ăn thua mỗi ván 5.000 đồng – 10.000 đồng thì không bị xử lý hình sự) đây là những tình tiết giảm nhẹ áp dụng cho bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Qua đánh giá mức độ mức nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo Đ ảnh hưởng không lớn đến tình hình trật tự an toàn tại địa phương, số tiền ăn thua trong đánh bạc nhỏ. Đồng thời bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, Hội đồng xét xử nhận thấy áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội, đủ sức răn đe giáo dục bị cáo và tạo cơ hội cho bị cáo sửa đổi, có điều kiện chăm sóc con chưa thành niên và lo cho gia đình.

[5] Về xử lý vật chứng: tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 410.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc và 203.000 đồng thu giữ trên người của bị cáo dùng để đánh bạc; tịch thu tiêu hủy 05 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng; hoàn trả lại cho bị cáo số tiền 2.000.000 đồng không phải tiền dùng để đánh bạc.

[6] Với những căn cứ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần lời đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm về xử lý vật chứng, áp dụng tình tiết tăng nặng giảm nhẹ cho bị cáo, về hình phạt không chấp nhận áp dụng hình phạt tù.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 50; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Đ phạm tội “*Đánh bạc*”.

2/ Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ với số tiền 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*).

3/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 410.000 đồng (*bốn trăm mười ngàn đồng*) thu giữ tại chiếu bạc và 203.000 đồng (*hai trăm lẻ ba ngàn đồng*) thu giữ trên người của bị cáo Đ dùng để đánh bạc; tịch thu tiêu hủy 05 (*năm*) bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng; hoàn trả lại cho bị cáo Đ số tiền 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*) không phải tiền dùng để đánh bạc.

4/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Đ có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm với số tiền 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*).

5/ Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- CAND thị xã Ngã Năm;
- THADS thị xã Ngã Năm;
- Phòng KTNV và THA- TA tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Công an thị xã Ngã Năm;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Bộ phận lưu trữ).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Quang Nhuận